

**THÔNG BÁO**

**V/v đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh**

Thực hiện Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh chữa bệnh. Sở Y tế Bắc Ninh thông báo đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh của các cơ sở sau đây:

1. Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh số 2 (địa chỉ: phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh), mã hồ sơ H05-21- 260618-180054, danh sách nhân sự kê khai ngày 16/6/2026.

2. Phòng khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt Hoàng Dung thuộc Công ty TNHH Sunevar Việt Nam (địa chỉ: số 25 đường Hồ Ngọc Lân, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh); mã hồ sơ H05-21- 260618-180026, danh sách nhân sự kê khai ngày 10/6/2026.

3. Phòng khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt Toàn Tiến thuộc Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Toàn (địa chỉ: Số 152-154, đường Lê Phụng Hiền, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh); mã hồ sơ H05-21-260618-180025, danh sách nhân sự kê khai ngày 17/6/2026.

4. Trạm Y tế Trường Sơn, mã hồ sơ H05-21-260618-180014, danh sách nhân sự kê khai ngày 08/6/2026.

5. Phòng khám đa khoa quốc tế Việt Sing thuộc Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa quốc tế Việt Sing (địa chỉ: 169 Hoàng Hoa Thám, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh), mã hồ sơ H05-21-260618-180013, danh sách nhân sự kê khai ngày 18/6/2026.

6. Bệnh viện Mắt Sông Cầu (địa chỉ: 221 Ngô Gia Tự, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh; mã hồ sơ H05-21- 260617-180025, danh sách nhân sự kê khai ngày 15/6/2026.

7. Phòng khám Y học cổ truyền An Thịnh thuộc Công ty TNHH YHCT An Thịnh (địa chỉ: 125 đường Lý Anh Tông, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh; mã hồ sơ H05-21-260616-180026, danh sách nhân sự kê khai ngày 15/6/2026.

8. Phòng khám đa khoa Tuyên Dương 108 thuộc Công ty cổ phần y dược Tuyên Dương 108 (địa chỉ: Thôn Ngọc Sơn, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh), mã hồ sơ H05-21-260616-180019, danh sách nhân sự kê khai ngày 16/6/2026.

9. Phòng khám đa khoa Hữu Nghị Bắc Ninh thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Hữu Nghị Bắc Ninh (địa chỉ: số 175 phố Vũ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc



Ninh); mã hồ sơ H05-21- 260615-180037, danh sách nhân sự kê khai ngày 14/6/2026.

10. Bệnh viện đa khoa Thiện Nhân thuộc chi nhánh công ty cổ phần du lịch và dược phẩm Sơn Lâm (địa chỉ: phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; mã hồ sơ H05-21-260615-180030, danh sách nhân sự kê khai ngày 15/6/2026.

11. Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt Tâm Đức thuộc Công ty Cổ phần tập đoàn Tâm Đức Phát (địa chỉ: TDP Đạo Ngạn 1, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh); mã hồ sơ H05-21-260618-180052, danh sách nhân sự kê khai ngày 15/6/2026.

*(Danh sách đăng ký hành nghề của các cơ sở theo phục lục gửi kèm)*

**\* Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

- Việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề (ĐKHN) trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế được thực hiện trên cơ sở thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) kê khai, tự chịu trách nhiệm.

- Cơ sở KBCB chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của thông tin ĐKHN, việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan. Thiết lập lưu trữ tại cơ sở hồ sơ ĐKHN theo từng thời điểm ĐKHN (văn bằng chứng chỉ chuyên môn, hợp đồng lao động, phân công chuyên môn, tài liệu minh chứng đáp ứng điều kiện hành nghề).

Trường hợp người hành nghề thôi việc mà chưa có người thay thế cơ sở phải tạm dừng cung cấp dịch vụ KBCB tương ứng, nếu không bố trí được người thay thế phải thực hiện điều chỉnh GPHĐ theo quy định.

- Người hành nghề chịu trách nhiệm về tính hợp pháp thông tin ĐKHN cung cấp, có mặt hành nghề trực tiếp tại cơ sở, không ĐKHN nhiều cơ sở cùng thời gian, không cho thuê/mượn Giấy phép hành nghề.

Sở Y tế thông báo các cơ sở biết, tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:** 

- Cổng TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Lưu: VT, QLHN.



**KI. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám Đa khoa Tuyên Dương 108 thuộc Công ty Cổ phần Y dược Tuyên Dương 108
- Đăng ký kinh doanh: số 2400991246, cấp lần thứ nhất, ngày 20/05/2024, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Giang, địa chỉ trụ sở: Thôn Ngọc Sơn, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh,
- Giấy phép hoạt động KBCB số 694/BN-GPHĐ, cấp ngày 14/08/2025, địa chỉ hoạt động: Thôn Ngọc Sơn, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: Từ 7 giờ đến 17 giờ 30 từ thứ Hai đến Chủ nhật.
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: Họ tên: Lê Văn Tuyên, số căn cước công dân: 024085005155, trình độ: Bác sỹ chuyên khoa cấp I, điện thoại: 0965221885
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Họ tên: Ngô Thế Phương; số căn cước công dân: 040072039562; CCHN số: 350007/CCHN-BQP, ngày cấp 12/04/2016, Phạm vi hành nghề: Khám chữa bệnh Nội khoa ; Điện thoại: 0913868172
- Thông tin người lập biểu: Họ tên: Trương Văn Khoa, phòng Hành chính. Điện thoại: 0963725476
- Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: Gồm các chuyên khoa: Nội, Ngoại, Phụ sản, Nhi, Răng-Hàm-Mật, Chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm.
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 15; Số người hành nghề bổ sung: 0; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 01; Thôi hành nghề: 01

| TT                          | Họ tên           | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)                                                                                                                                                                                                 | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)   | Phạm vi hành nghề (5)                          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)      | Vị trí chuyên môn (7)                                                    | Chức danh quản lý (8)                                                | Khoa/bộ phận chuyên môn (9)                            | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)                                                                     | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12)                       |
|-----------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|
| <b>A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ</b> |                  |                                                                                                                                                                                                                                  |                                        |                                                |                                                |                                                                          |                                                                      |                                                        |                                                                                                                             |                                    |                                    |
| 1                           | Lê Văn Tuyên     | BSCKI Nội khoa (2015); Chứng chỉ Siêu âm tổng quát (2012); Chứng chỉ nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên (2014); Giấy chứng nhận siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2010), Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa Răng Hàm Mật (2025), | Số 0003193/BG-CCHN ngày cấp 31/12/2014 | KBCB Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa | Từ 07h00 đến 17h30 từ thứ Hai đến CN hằng tuần | Bác sĩ KBCB Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa, Siêu âm tổng quát | Giám đốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Phòng khám; | Phòng khám Nội, chẩn đoán hình ảnh (siêu âm tổng quát) | Ngày 20/06/2026 (theo QĐ bổ nhiệm người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám số 60/QĐ-TD108 ngày 28/05/2026) | Không                              | Điều chỉnh khoa/Bộ phận chuyên môn |
| 2                           | Ngô Thế Phương   | BSDK (2007); BSCKI (2014)                                                                                                                                                                                                        | Số 350007/CCHN-BQP ngày cấp 12/4/2016  | KBCB Nội khoa                                  | Từ 07h00 đến 17h30 từ thứ Hai đến CN hằng tuần | Bác sĩ KBCB Nội khoa                                                     | Trưởng phòng khám Nội                                                | Phòng khám Nội                                         | Ngày 18/02/2025 (theo QĐ số 26/QĐ-TD108 ngày 01/02/2025)                                                                    | Không                              |                                    |
| 3                           | Trần Quang Lương | BSYK (1986); BSCKI (2005)                                                                                                                                                                                                        | 0015334/BYT-CCHN ngày cấp 15/01/2014   | KBCB chuyên khoa Ngoại                         | Từ 07h00 đến 17h30 từ thứ Hai đến CN hằng tuần | Bác sĩ KBCB Ngoại khoa                                                   | Trưởng phòng khám ngoại                                              | Phòng khám Ngoại                                       | Ngày 01/08//2025 (theo QĐ số 49/QĐ-TD108 ngày 01/8/2025)                                                                    | không                              |                                    |



|    |                   |                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                         |                                                      |                                                  |                                 |                          |                                                                                    |       |  |
|----|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------|--|
| 4  | Trịnh Bá Thành    | BSDK 92011); Chứng chỉ chuyên khoa định hướng Răng Hàm Mặt (2019); Chứng chỉ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (12/8/2025); GCN tham gia cấp nhật kiến thức Y khoa Liên tục: Cấy ghép Implant nha khoa cơ bản (10/10/2025) | số 060331/GPHD-BQP, cấp ngày 01/0-10/2024                                                                                                                                    | Y khoa, Răng hàm mặt                                                                                                                    | Từ 07h00 đến 17h30 từ thứ Hai đến CN hằng tuần       | BS Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt | Trưởng phòng khám Răng Hàm Mặt  | Phòng khám Răng Hàm Mặt  | Ngày 01/02/2026 (theo QĐ số 06/QĐ-TD108 ngày 01/02/2026)                           | Không |  |
| 5  | Dương Kim Sơn     | BSYK (1991);                                                                                                                                                                                                            | Số 007185/BG-CCHN, cấp ngày 12/04/2019                                                                                                                                       | KBCB Chuyên khoa Nhi                                                                                                                    | Từ 07h00 đến 17h30 từ thứ Hai đến Chủ nhật hằng tuần | Bác sỹ KBCB Chuyên khoa Nhi                      | Trưởng phòng khám Nhi           | Phòng khám Nhi           | Ngày 21/01/2025 (theo QĐ số 04/QĐ-TD108 ngày 26/11/2024)                           | Không |  |
| 6  | Phạm Thị Thuý     | BSYHCT (2019); Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản: Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (QĐ số 732/QĐ-YDHP, ngày 31/03/2025)                                                                                                | Số 017954/TH-CCHN, ngày cấp 11/05/2021; QĐ điều chỉnh phạm vi hành nghề số 131/QĐ-SYT, ngày 29/01/2026 của SYT Thanh Hoá: Phạm vi hành nghề được bổ sung: Chẩn đoán hình ảnh | KBCB Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh                                                                                                     | Từ 07h00 đến 17h30 từ thứ Hai đến Chủ nhật hằng tuần | Bác sỹ KBCB Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh       | Trưởng phòng Chẩn đoán hình ảnh | Phòng Chẩn đoán hình ảnh | Ngày 01/03/2026 (theo QĐ bổ nhiệm số 09/2026/QĐ-TD108 ngày 01/03/2026)             | Không |  |
| 7  | Trần Thị Hà       | CNKTXNYH (2021); Chứng chỉ an toàn sinh học trong phòng XN ATSH cấp II (2023)                                                                                                                                           | Số 008802/BG-CCHN ngày cấp 14/02/2023                                                                                                                                        | Chuyên khoa xét nghiệm                                                                                                                  | Từ 07h00 đến 17h30 từ thứ Hai đến CN hằng tuần       | Xét nghiệm                                       | Trưởng phòng xét nghiệm         | Phòng xét nghiệm         | Ngày 21/01/2025 (theo QĐ Bổ nhiệm Trưởng phòng XN msố 08/QĐ-TD108 ngày 26/11/2024) | Không |  |
| 8  | Nguyễn Thị Quỳnh  | Điều dưỡng (2017)                                                                                                                                                                                                       | Số 007704/BG-CCHN ngày cấp: 05/08/2020                                                                                                                                       | Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh, kỹ thuật. | Từ 07h00 đến 17h30 từ thứ Hai đến CN hằng tuần       | Điều dưỡng                                       | Không                           | Phòng khám Nội           | Ngày 21/01/2025 (theo QĐ phân công công việc số 11/QĐ-TD108 ngày 26/11/2024)       | Không |  |
| 9  | Nguyễn Văn Trường | TCCN kỹ thuật hình ảnh y học (2010)                                                                                                                                                                                     | Số 0008641/HD-CCHN ngày cấp 08/01/2016                                                                                                                                       | Thực hiện kỹ thuật X Quang                                                                                                              | Từ 07h00 đến 17h30 từ thứ Hai đến CN hằng tuần       | Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh y học            | Không                           | Phòng X-Quang            | Ngày 21/01/2025 (theo QĐ phân công công việc số 12/QĐ-TD108 ngày 26/11/2024)       | Không |  |
| 10 | Trần Bích Thuý    | THCN Nữ hộ sinh (1987);                                                                                                                                                                                                 | Số 0003337/BG-CCHN, ngày cấp 13/02/2015                                                                                                                                      | Quy định tại TT số 12/2011-TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh,                | Từ 07h00 đến 17h30 từ thứ Hai đến CN hằng tuần       | Hộ sinh                                          | Không                           | Phòng khám phụ sản       | Ngày 21/01/2025 (theo QĐ phân công công việc số 13/QĐ-TD108 ngày 26/11/2024)       | Không |  |



|                 |                        |                                                            |                                                                         |                                                                                                                                         |                                                |                                  |                                    |                                    |                                                                                                |                                                                             |  |
|-----------------|------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--|
| 11              | Nguyễn Thị Ngọc        | Điều dưỡng trung học (2016);<br>Cao đẳng điều dưỡng (2019) | Số 007236/BG-CCHN, ngày cấp 18/06/2019                                  | Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh, kỹ thuật. | Từ 07h00 đến 17h30 từ thứ Hai đến CN hằng tuần | Điều dưỡng                       | Không                              | Phòng khám Nhi                     | Ngày 01/12/2025 (theo QĐ phân công nhiệm vụ số 61/QĐ-TD108 ngày 01/12/2025)                    | Không                                                                       |  |
| 12              | Lê Đức Tiến            | Bác sỹ Y khoa (2022)                                       | Số 002927/HNO-GPHN, ngày cấp 14/11/2024 có thời hạn đến ngày 14/11/2029 | KBCB chuyên khoa nội                                                                                                                    | Từ 07h00 đến 17h30 từ thứ Hai đến CN hằng tuần | Bác sỹ KBCB Chuyên khoa nội      | Phòng khám nội                     | Phòng khám Nội                     | Ngày 10/03/2026 (theo QĐ tuyển dụng và phân công nhiệm vụ số 12/2026/QĐ-TD108 ngày 10/03/2026) | Không                                                                       |  |
| 13              | Phùng Thị Thu          | Cao đẳng điều dưỡng (2023)                                 | Số 000152/LS-GPHN, ngày cấp 29/9/2024 có thời hạn đến ngày 29/9/2029    | Điều dưỡng                                                                                                                              | Từ 07h00 đến 17h30 từ thứ Hai đến CN hằng tuần | Điều dưỡng                       | Không                              | Phòng khám Răng Hàm Mát            | Ngày 01/4/2026 (theo QĐ tuyển dụng và phân công nhiệm vụ số 41/QĐ-TD108 ngày 01/4/2026)        | Không                                                                       |  |
| 14              | Nguyễn Thị Khánh Giang | CNXNYH (2014)                                              | Số 006423/BG-CCHN, ngày cấp 25/8/2017                                   | Chuyên khoa xét nghiệm                                                                                                                  | Từ 07h00 đến 17h30 thứ Bảy, Chủ nhật           | Xét nghiệm                       | Phòng xét nghiệm                   | Phòng xét nghiệm                   | Ngày 10/6/2026 (theo QĐ tuyển dụng và phân công nhiệm vụ số 51/QĐ-TD108 ngày 10/6/2026)        | Từ 7h00-17h00 các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu tại Bệnh viện đa khoa Yên Thế |  |
| 15              | Lý Văn Dũng            | Cao đẳng Kỹ thuật viên hình ảnh Y học (2013)               | 002723/TQ-CCHN, cấp ngày 31/8/2017                                      | Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh                                                                                                        | Từ 07h00 đến 17h30 từ thứ Hai đến CN hằng tuần | Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh | Phòng chẩn đoán hình ảnh (X quang) | Phòng chẩn đoán hình ảnh (X quang) | Ngày 10/6/2026 (theo QĐ tuyển dụng và phân công nhiệm vụ số 65/QĐ-TD108 ngày 01/6/2026)        | Không                                                                       |  |
| B. SỐ THỜI VIỆC |                        |                                                            |                                                                         |                                                                                                                                         |                                                |                                  |                                    |                                    |                                                                                                |                                                                             |  |

2/6  
T  
ẤN  
Đ  
ƯỞNG  
3  
GIẤY

